TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1347/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số:2261/2018/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: - Chị **Nguyễn Thị Xuân H,** sinh năm 1990
Địa chỉ: 2/42, KP.5, P. Th, Tp B, tỉnh Đồng Nai
- Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ 12, ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Công H, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 05/12/2016 cho anh Nguyễn Công H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Xuân H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hiền đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên chị Nguyễn Thị Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về lệ phí: Anh Nguyễn Công Hiền và chị Nguyễn Thị Xuân H mỗi

người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình, được cấn trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 009163 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Anh H và chị H đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. B;
- Đương sự;
- UBND Nơi thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú